

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 10/2020/HS-ST
Ngày 24/12/ 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hòa;
- *Thẩm phán:* Ông Bùi Ngọc Bình.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Việt Tuyền, ông Nguyễn Mạnh Thương, Ông Nguyễn Đình Vinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DIÊU MỸ L**; Giới tính: Nam

Sinh năm 1973, tại Trung Quốc;

Nơi cư trú: Số 179, Thôn T, thị trấn H, quận C, thành phố C1, tỉnh C2, Trung Quốc; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Diêu Bình H, sinh năm 1942; Con bà: Lý Xuân A sinh năm 1946. Đều trú tại Số 179, Thôn T, thị trấn H, quận C, thành phố C1, tỉnh C2, Trung Quốc; Anh, em ruột: Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Có vợ là Lục Hiền A1, sinh năm 1980; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

****Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (*Có mặt*).

**** Bị hại:*** Lò Thị T, sinh năm 1994 (*Đã chết*)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lò Thị T (đều có mặt):*

1. Chị Lò Thị M, sinh năm 1982 (Là chị gái nạn nhân Lò Thị T)
2. Ông Lò Văn M2, sinh năm 1958(Là bố đẻ nạn nhân Lò Thị T)
3. Bà Tòng Thị L1, sinh năm 1959 (Là mẹ đẻ nạn nhân Lò Thị T)

Đều có địa chỉ: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu

*Người phiên dịch Ông Lò Văn T2, sinh năm 1981(Cử nhân tiếng Trung Quốc sư phạm). Nơi cư trú: Tổ 19, phường T thành phố L, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Diêu Mĩ L là người quốc tịch Trung Quốc, sang Việt Nam lao động từ năm 2014 và quen biết Lò Thị T, sinh năm 1994 trú tại Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Hai người sống chung với nhau như vợ chồng, có 01 con chung Lò Thị Hà M3, sinh năm 2016. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do Diêu Mĩ L ghen tuông. Đến đầu năm 2018 hai người không sống chung nữa.

Đến ngày 10/12/2019, T gọi điện cho L và hai bên đồng ý quay lại sống chung. L đón T lên công trình thủy điện thuộc xã N, huyện P nơi L đang làm thuê để ở cùng. Ngày 23/01/2020, L lấy xe mô tô biển kiểm soát 25P1- 007.20 chở T về phòng trọ tại thành phố Lai Châu, sau đó cả hai về nhà ông Lò Văn M2, sinh năm 1958, tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu là bố đẻ của T ăn Tết. Tại đây L thấy T gọi điện gặp gỡ những người đàn ông khác và có những lời nói không tôn trọng L nên L rất bức. Khoảng 19 giờ ngày 27/01/2020, thấy nhà ông M2 có cuộn dây dù màu trắng có chấm bi L lấy cho vào gác ba ga của xe mô tô mục đích để buộc chặn chở lên nơi làm thuê. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L chở T và cháu M3 về phòng trọ ở số 003, ngõ 73, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu do T thuê từ trước. Về đến phòng trọ, T cùng cháu M3 lên giường ngủ còn L nằm dưới nền nhà. Khoảng 23 giờ cùng, ngày thấy cháu M3 đã ngủ, T xuống nền nhà nằm ngủ cùng L, trong lúc nằm nói chuyện hai bên đã cãi nhau. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/01/2020, L lấy tay đẩy vào vai trái của T nhưng T không nói gì và lờm L. Thấy vậy L nói “Mày còn lờm tao” đồng thời L dùng tay trái bóp mạnh vào vùng cổ của T, T hét to nhưng L không hiểu T hét gì, L tiếp tục dùng tay trái bóp mạnh vào vùng cổ T, thấy hai mắt của T trợn to, lưỡi thè ra khỏi khoang miệng, thấy T không còn giãy dụa nữa L nới lỏng tay ra và nghe thấy tiếng kêu ặc ặc trong cổ T. L tiếp tục ngồi lên vùng bụng của T dùng hai tay bóp vào vùng cổ của T để cho T chết hẳn, bóp được gần 01 phút thì L bỏ tay ra, L vẫn nghe thấy tiếng phát ra từ cổ T, nghĩ là T chưa chết, L ra xe mô tô lấy cuộn dây dù mang vào phòng rồi lấy dây dù quấn vào cổ T xiết chặt một lúc rồi lấy một đầu dây buộc thắt nút vào cổ của T còn đầu kia luồn qua chân giường ngủ ở trong phòng, kéo căng sợi dây rồi buộc chặt vào chân giường để T

chết hẳn. Buộc xong, L vào bếp lấy dao cắt một đoạn dây dù khoảng 3m còn thừa ở chân giường để tìm chỗ treo cổ trong phòng trọ nhưng không có. L cầm đoạn dây ra lấy xe mô tô để tìm chỗ treo cổ tự sát. L đến khu vực bản G, xã N, thành phố L đẩy xe xuống rãnh nước cạnh đường rồi đi bộ, L phát hiện ra một cây to ven đường nên dùng dây dù mang theo buộc lên cành cây làm thòng lọng để treo cổ tự tử. Nhưng do giãy dụa, dây tuột ra khỏi cổ rơi xuống đất nên L không chết. Đến khi trời sáng L tỉnh dậy đi bộ về hướng huyện S mua bánh và nước, sau đó bị Công an Lai Châu phát hiện bắt giữ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và tử thi cơ quan điều tra đã thu giữ 7 đầu lọc thuốc lá; một cuộn dây dù màu trắng đỏ có đường kính 0,5cm; các mẫu máu, mẫu móng tay, mẫu dịch âm đạo của Lò Thị T;

Quá trình điều tra thu giữ gồm: Mẫu móng tay của Diêu Mĩ L; Một con dao cán gỗ dài 34cm L dùng để cắt dây sau khi giết T; Một xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu sơn đỏ bạc, BKS 25P1- 007.02 và 1 số giấy tờ khác.

Tại bản kết luận số 571/CT09/TT3 ngày 06/02/2020 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận trên 7 đầu lọc thuốc lá có ADN của Diêu Mĩ L. Một dây vải màu trắng và bộ quần áo thu giữ của tử thi Lò Thị T có ADN của Lò Thị T và Diêu Mĩ L; Mẫu ghi máu thu tại vùng cổ và bàn tay ký hiệu A4 là máu của Lò Thị T; Mẫu dịch âm đạo thu giữ của tử thi Lò Thị T (A6) có tính trùng của Diêu Mĩ L; Mẫu đầu móng tay bàn tay phải và trái (A7,A8) đều có ADN của Diêu Mĩ L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 57/BKL - TTPY ngày 05/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận: Nguyên nhân chết của Lò Thị T: suy hô hấp cấp, gây liên đốt sống cổ C1, C2; Cơ chế: Do tác động vào vùng cổ chèn ép vào hệ mạch cảnh, khí quản, thần kinh phế vị, đường hô hấp dẫn đến tử vong.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS – P1 ngày 16/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Diêu Mĩ L về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, bị cáo Diêu Mĩ L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Diêu Mĩ L phạm tội "*Giết người*". Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Diêu Mĩ L với mức án 20 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án đề nghị HĐXX xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các đại diện hợp pháp của người bị hại bao gồm ông Lò Văn M2, bà Tòng Thị L1, chị Lò Thị M1 thỏa thuận cử chị Lò Thị M1 là đại diện hợp

pháp của bị hại. Bị cáo và chị M1 thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiền mai táng phí cho chị M1 là 35.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Hà M3, sinh ngày 28/6/2016 đến khi cháu M3 đủ 18 tuổi là 1.000.000đồng/1 tháng. Tổng cộng 197.000.000 đồng. Riêng tiền tổn thất về tinh thần hai bên không thỏa thuận được đề nghị Tòa án giải quyết. Bà L2, ông M2, chị M1 đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét, bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ như cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có đề nghị gì, bị cáo xin chịu mọi trách nhiệm về hành vi do bị cáo gây nên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Diêu Mĩ L có quốc tịch Trung Quốc, không thuộc đối tượng được hưởng quyền miễn trừ ngoại giao theo kết quả tương trợ tư pháp giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng Hòa nhân dân Trung Hoa. Do vậy, bị cáo Diêu Mĩ L phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên phải chịu sự điều chỉnh của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Lời nhận tội của Diêu Mĩ L tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi Lò Thị T, các kết luận giám định pháp y về tử thi và giám định ADN và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Chỉ vì mâu thuẫn trong quá trình sống chung do bị cáo ghen tuông, khoảng 2 giờ ngày 28/01/2020 Diêu Mĩ L có hành vi dùng hai tay bóp cổ Lò Thị T, sinh năm 1994, trú tại Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Sợ chị T chưa chết Diêu Mĩ L đã dùng dây dù xiết buộc 01 đầu dây vào cổ T rồi kéo đầu dây còn lại buộc vào chân giường trong buồng trọ làm cho Lò Thị T bị chèn ép vào hệ mạch cảnh, khí quản, thần kinh phế vị, đường hô hấp; gây đột sống cổ C1, C2 dẫn đến tử vong. Tại phiên tòa ngày hôm nay, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo giết người

không có tính chất côn đồ. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thống nhất cho rằng nguyên nhân giết chị T là do chị T có nhả tin với nhiều người đàn ông khác xong quá trình điều tra không xác định được ngoài nguyên nhân ghen tuông ra không còn nguyên nhân nào khác dẫn đến bị cáo phải tước đi sinh mạng của chị T, như vậy đây thuộc trường hợp giết người vì nguyên cớ nhỏ nhặt. Hành vi mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó cấu thành tội “giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 điều 123 BLHS. Do đó Cáo trạng số 40/CT- VKS- P1 ngày 16/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ pháp luật không oan sai.

Điều 123. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây nên cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được việc bị cáo dùng tay trái bóp cổ chị T, khi chị T bị trợn mắt, lè lưỡi ra khỏi khoang miệng là có thể dẫn đến cái chết, tuy nhiên khi thấy chị T vẫn còn tiếng kêu trong cổ “ặc, ặc”. Bị cáo lại tiếp tục ngồi lên bụng chị T để dùng 2 tay tiếp tục bóp cổ chị T, thấy chị T chưa chết hẳn, bị cáo tiếp tục dùng dây dù buộc thắt nút vào cổ của T còn đầu kia luồn qua chân giường ngủ ở trong phòng, kéo căng sợi dây rồi buộc chặt vào chân giường để T chết hẳn. Điều đó thể hiện bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, mong muốn tước đi mạng sống của chị T, do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật cũng như làm gương cho người khác.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; Các đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng, như phân tích ở trên, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, mong muốn tước đi mạng sống của chị T, do đó bị cáo bị áp dụng tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần tịch thu để tiêu hủy toàn bộ những vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra để tiêu hủy. Riêng 01 chứng minh nhân dân Trung quốc, 01 sổ thông hành xuất nhập cảnh, 04 thị thực đều mang tên Y (Diêu Mĩ L), 02 thẻ rút tiền không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu SYM Elegant màu sơn đỏ bạc, BKS 25P1-007.20, số khung 089584; số máy 089584 xe cũ nát đã qua sử dụng, kết quả tra cứu chiếc xe trên có nguồn gốc của ông Vàng Sài P sinh năm 1967 trú tại xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, hiện nay ông P đã chết, bà Lý san M4, sinh năm 1968 là vợ ông P xác nhận chiếc xe này ông P đã bán khi còn sống nhưng bán cho ai bà M4 không biết. Cơ quan điều tra xác minh tại Ban Quản lý dự án Thủy điện Nậm Pạc 1.2, nơi Diêu Mĩ L lấy tại công trình, kết quả Ông Vũ Kim H - Trưởng ban quản lý dự án xác nhận không phải xe của BQLDA, không biết chiếc xe này của ai, do đó cần thông báo cho Ủy ban nhân dân xã N và Công an xã N để Ủy ban nhân dân xã N và Công an xã N ra thông báo công khai ai là chủ sở hữu chiếc xe này biết để đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh biết mà nhận lại.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGgalaxyJ6+ màu đỏ thu giữ ngày 28/01/2010 là của Diêu Mĩ L; chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu VIVO có ốp lưng màu hồng là của Lò Thị T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người gây lên cái chết cho chị Lò Thị T, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo đúng quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự 2015. Tuy nhiên chị Lò Thị M2, đại diện hợp pháp của bị hại Lò Thị T và bị cáo Diêu Mĩ L thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiền chi phí mai táng cho gia đình bị hại là 35.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Hà M3 đến năm đủ 18 tuổi là 13 năm 6 tháng, mỗi tháng 1.000.000đồng, tổng tiền cấp dưỡng nuôi cháu M3 là 162.000.000 đồng. Cộng hai khoản 197.000.000đồng. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận này.

Riêng khoản tiền tổn thất tinh thần các bên không thỏa thuận được, Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị T mất đi gây tang tóc, đau thương cho thân nhân gia đình. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất là 70 tháng lương cơ sở là thỏa đáng

1.490.000 đồng/tháng x 70 tháng = 104.300.000 đồng.

Tổng cộng **301.300.000 đồng (Ba trăm linh một triệu ba trăm ngàn đồng chẵn)**

[7] Về án phí hình sự, Dân sự: Theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Điều Mĩ L chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Về án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch:

301.300.000 đồng x 5% = 15.065.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm **n** khoản **1** Điều **123**; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Điều Mĩ L phạm tội “Giết người”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Điều Mĩ L tù **Chung thân**. Thời hạn tính từ ngày 29/01/2020.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) chiếc quần bò ống dài màu xanh; 02(hai) đoạn dây tai nghe màu trắng; 02(hai) chiếc dao cạo râu, 01(một) chiếc bàn chải đánh răng màu xanh sọc trắng; 01(một) chiếc áo sơ mi dài tay kẻ ca rô, 01(một) chiếc áo vải thô màu xám; 01(một) chiếc áo sơ mi nam dài tay màu trắng đen kẻ ca rô phía sau dính bùn đất.; 02 chiếc vỏ gối, 01 băng vệ sinh; 01 hạt nhựa màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 chai nước loại 500ml; 01 khăn mặt màu xanh lá cây; 01 đôi giày vải nam; 01 mũ bảo hiểm công nhân màu đỏ; 01 khăn mặt màu nâu có hoa văn; 04 đầu tăm bông, 01 bật lửa màu vàng; 01 điều thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 1 điều thuốc; 01 đoạn dây vải màu trắng đỏ; 01 hộp kem đánh răng loại P/S, 01 bàn chải răng; 01 chăn bông; 01 ống nhựa có chứa máu; 01 con dao bằng kim loại dài 34cm có cán gỗ dài 11cm, phần lưỡi dao rộng 5,5cm; 01 con dao bằng kim loại dài 28cm có cán gỗ dài 11cm, phần lưỡi dao rộng nhất 6cm; 01 chiếc áo sơ mi màu hồng cổ bẻ, 01 chiếc quần chun màu hồng; 01 đoạn dây vải màu trắng đỏ; 01 mẫu máu thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Lò Thị Thín ký hiệu B1.

*Trả lại cho Điều Mĩ L :

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGgalaxyJ6+

- 01 chứng minh nhân dân Trung quốc; 01 sổ thông hành xuất nhập cảnh; 04 thị thực đều mang tên **Y** sinh ngày 03/06/1973; 02 thẻ rút tiền.

* Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại, chị Lò Thị M1 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an tỉnh Lai Châu – Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu hồi 15 giờ 30 phút ngày 20 tháng 11 năm 2020)

* Áp dụng Điều 230 Bộ luật dân sự, thông báo cho Ủy ban nhân dân xã N và Công an xã N huyện P, tỉnh Lai Châu để Ủy ban nhân dân xã N và Công an xã N ra thông báo công khai tại xã N huyện P, tỉnh Lai Châu ai là chủ sở hữu chiếc mô tô nhãn hiệu SYM Elegant màu sơn đỏ bạc, BKS 25P1- 007.20, số khung GSCIOKHBH 089584; số máy MSACB 089584 xe cũ nát đã qua sử dụng biết đề đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu biết mà nhận lại. Sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận thì tịch thu hóa giá sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện bị hại. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Lò Thị M1 số tiền mai táng phí là 35 triệu đồng và tiền nuôi cháu Lò Thị Hà M3 đến khi đủ 18 tuổi là 162.000.000 đồng.

- Buộc Bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lò Thị M1 số tiền 104.300.000 đồng

Tổng số tiền Bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lò Thị M1 là **301.300.000 đồng (Ba trăm linh một triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)**

6. Án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí bị cáo Điều Mĩ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là **200.000** đồng và án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch **15.065.000** đồng (**mười lăm triệu không trăm sáu lăm nghìn đồng**).

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Điều Mĩ L đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA tỉnh (PC02), Cục THADS tỉnh;
- UBND, Công an xã Nậm Xe
- Sở Tư pháp;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- ĐD hợp pháp cho bị hại;
- Lưu.

Trần Thị Hòa